

Số: /QĐ-ĐHQT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024
của Trường Đại học Quốc tế

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Quốc tế về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 2161/TB-ĐHQG ngày 30 tháng 09 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc Thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường Đại học Quốc tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường Đại học Quốc tế (*theo biểu đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ông (Bà) Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu :VT, P.KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Thắng

QUYẾT TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
A	Quyết toán thu	553.605	553.605	-	
I	Tổng số thu	553.605	553.605	-	
1	Thu viện trợ	-	-	-	
2	Thu hoạt động sản xuất kinh doanh	543.389	543.389	-	
3	Thu hoạt động tài chính	10.213	10.213	-	
4	Thu hoạt động khác	3	3	-	
II	Chi phí	335.859	335.859	-	
1	Chi viện trợ	-	-	-	
2	Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	338.531	338.531	-	
3	Chi hoạt động tài chính	587	587	-	
4	Chi hoạt động khác	45	45	-	
III	Chi phí thuế TNDN	11.459	11.459	-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	8.500	8.500	-	
I	Nguồn Ngân sách trong nước	8.500	8.500	-	
1	Loại 250 - khoản 251 Sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-	-	
2	Loại 400 - khoản 402 Đào tạo học sinh Lào - Campuchia	-	-	-	
3	Khoa học Công nghệ	7.689	7.689	-	
3,1	Loại 100- khoản 101 Khoa học tự nhiên & kỹ thuật	7.689	7.689	-	

3.1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	7.689	7.689	-	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	-	-	-	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	7.689	7.689	-	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	-	-	-	
3.1.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-	-	
3.1.3	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	
3,2	<i>Loại 100- khoản 102 Khoa học xã hội & nhân văn</i>	-	-	-	
3.2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-	-	
3.2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-	-	
3.2.3	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	
3,3	<i>Loại 100- khoản 103 Khoa học & công nghệ khác</i>	-	-	-	
3.3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-	-	
3.3.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-	-	
3.3.3	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	
4	Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo	811	811	-	
4,1	<i>Loại 070- khoản 081 Giáo dục Đại học</i>	811	811	-	
	- <i>Kinh phí thường xuyên</i>	-	-	-	
	- <i>Kinh phí không thường xuyên</i>	811	811	-	
4,2	<i>Loại 070- khoản 082 Giáo dục sau đại học</i>	-	-	-	
II	Nguồn vốn viện trợ	-	-	-	
1	<i>Loại 250- khoản 251 Sự nghiệp bảo vệ môi trường</i>	-	-	-	

2	Loại 400 - khoản 402 Đào tạo học sinh Lào - Campuchia	-	-	-	
3	Khoa học Công nghệ	-	-	-	
3.1	Loại 100 - khoản 101 Khoa học tự nhiên và kỹ thuật	-	-	-	
3.2	Loại 100 - khoản 102 Khoa học xã hội và nhân văn	-	-	-	
3.3	Loại 100 - khoản 103 Khoa học và công nghệ khác	-	-	-	
4	Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo	-	-	-	
4.1	Loại 070 - khoản 074 Giáo dục Trung học phổ thông	-	-	-	
4.2	Loại 070 - khoản 081 Giáo dục đại học	-	-	-	
4.3	Loại 070 - khoản 082 Giáo dục sau đại học	-	-	-	